TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc yêu cầu xác định cha cho con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Lệ Trinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 297/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Lăng, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu*:

1. Ông B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp Lăng, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bà D (D1), sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp Mỹ Xuân, xã X, thị xã Y, tỉnh Tiền Giang.

(ông A có mặt, bà D (D1), ông B

vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21/3/2023, biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2023, người yêu cầu ông A trình bày:

Ông nội của ông là cụ M (chết), bà nội của ông là cụ N (chết), cụ M và cụ N có 02 người con: ông K (chết) và bà L (chết).

Cha của ông là ông K, sinh năm 1937, chết năm 1974, mẹ của ông là bà L, sinh năm 1940, chết năm 2005, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông K và bà L là: ấp Lăng xã T huyện C tỉnh Long An.

Cha mẹ của ông sống chung với nhau, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, cha mẹ của ông sinh được 03 con chung: ông B, sinh năm: 1956, bà D (D1) sinh năm: 1959 và ông. Do lúc khai sinh ông, ông K trốn lính nên ông theo họ mẹ là A1 và phần khai về cha thì để trống.

Khi còn sống ông K không tạo lập tài sản đất đai gì, khi chết cũng không có di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của ông K có 3 anh chị em ông A.

Nay ông A yêu cầu xác định ông K, sinh năm 1937, chết năm 1974 nơi cư trú trước khi chết tại ấp Lăng xã T huyện C, tỉnh Long An là cha ruột của ông A. Ngoài ra, ông A không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Trong giấy khai sinh ngày 02/12/1967 họ tên của ông A là A1 nhưng trong những giấy tờ khác là A, ông xác định A1, sinh ngày: 01/12/1967 (trong giấy khai sinh) và ông A, sinh ngày: 10/12/1967 (trong Căn cước công dân) là cùng một người.

Tại Biên bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, bà D (D1) trình bày: ông, bà là con ruột của ông K, sinh năm 1937, chết năm 1974 và bà L, sinh năm 1940, chết năm 2005, nơi đăng ký thường trú trước khi chết của ông K và bà L là: ấp Lăng xã T huyện C tỉnh Long An. Ông nội của ông, bà là cụ M (chết) và cụ N (chết). Cha mẹ ông B, bà D (D1) không có con nuôi hay con riêng nào khác. Do khi làm giấy khai sinh cho ông A, ông K trốn lính nên trong Giấy khai sinh của ông A chỉ thể hiện họ và tên mẹ L, phần khai về cha thì bỏ trống. Nay ông A yêu cầu Tòa án xác định ông K là cha của ông A thì ông, bà cũng đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân huyện C chấp nhận yêu cầu của ông A (A1) về việc yêu cầu Tòa án xác định ông K, sinh năm 1937, chết năm 1974 là cha ruột của ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ AN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về tố tụng: ông A (A1) yêu cầu Tòa án xác định ông K, sinh năm 1937, chết năm 1974 nơi cư trú trước khi chết tại ấp Lăng xã T huyện C, tỉnh Long An là cha ruột của ông A, địa chỉ: ấp Lăng xã T huyện C nên Tòa án xác định đây là việc hôn nhân gia đình "Yêu cầu xác định cha cho con". Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm

b khoản 2 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, bà D (D1) vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự vắng mặt ông B, bà D (D1).

[2] Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, ông A (A1) trình bày ông K và bà L sống chung, có cưới hỏi, không có đăng ký kết hôn, sinh được 3 người con là bà D (D1), ông B và ông A. Tuy nhiên khi đi khai sinh cho ông A do ông K trốn lính nên khai theo họ mẹ và phần liên quan "Cha" để trống. Trong giấy khai sinh của ông B và bà D (D1) thể hiện Họ, tên cha là ông K. Bà D (D1), ông B đều xác định ông A là anh em ruột của mình là phù hợp với Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp.

Ngoài ra tại Đơn xin xác nhận ngày 26/6/2023 của ông A gửi Ủy ban nhân dân xã T, huyện C thì địa phương có xác nhận nội dung: ông K, sinh năm: 1937, chết năm 1974 tại ấp Lăng hiện có 03 người con như trong đơn là đúng.

[2.2] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp cũng đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của ông A và xác định ông K là cha ruột của ông A.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy việc ông A yêu cầu xác nhận ông K là cha của ông được mọi người trong gia đình thống nhất và không có ý kiến nào phản đối, do đó yêu cầu của ông A là phù hợp quy định tại Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và lời đề nghị của Kiểm sát viên nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông A phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và Điều 39; Điều 149; Điều 367, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp; Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông A về việc "Xác định cha cho con".

2. Xác định ông K, sinh năm 1937, chết năm 1974; Địa chỉ trước khi chết: ấp Lăng xã T huyện C tỉnh Long An là cha ruột của A (A1), sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp Lăng xã T huyện C tỉnh Long An.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông A phải chịu 300.000 đồng nhưng khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005605 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Ông A đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Ngô Thị Thùy Diễm